

Bản án số: **247/2024/HSST**

Ngày: 30/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân

1) Ông Vũ Minh Long

2) Ông Lương Văn Thoại

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 247/2024/HSST, ngày 06 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NTH**, sinh năm 1993 tại tỉnh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKTT: Tổ 2, phường T, quận H1, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NV (đã chết) và bà TTT, sinh năm 1959; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là TTD, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 533 lập ngày 30/10/2024 tại Công an huyện Gia Lâm và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền sự, có 02 tiền án:

- Ngày 22/5/2019, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 1.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước; Án phí HSST: 200.000 đồng (Bản án số 151). Ngày 16/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Tại biên bản xác minh ngày 21/11/2024, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai cung cấp: NTH chưa truy nộp ngân sách nhà nước 1.000.000 đồng (án tích chưa được xóa).

- Ngày 23/9/2020, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 22/3/2024, H chấp hành xong hình phạt tù. (Bản án số 206; Án tích chưa được xóa)

Hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Nhân thân: Ngày 24/01/2014, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án tích).

Bắt quả tang ngày 18/10/2024, tạm giữ ngày 19/10/2024 đến ngày 25/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Gia Lâm.

2. Họ và tên: **VTA**, sinh năm 1977 tại tỉnh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Tổ 15 phường T1, quận H1, thành phố H. Nơi ở hiện tại: Không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông VTD(đã chết) và bà NTN1, sinh năm 1956; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 534 lập ngày 30/10/2024 tại Công an huyện Gia Lâm và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Ngày 07/8/1997, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Đã xóa án tích).

- Ngày 09/12/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích).

- Ngày 12/5/2017, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 22 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (án số: 154). Ngày 19/8/2018, chấp hành xong hình phạt tù (Đã xóa án tích).

- Ngày 24/12/2020, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Án số 388). Ngày 06/5/2021 nộp án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 08/6/2022, chấp hành xong hình phạt tù. (Đã xóa án tích).

Đầu thú và tạm giữ từ ngày 20/10/2024 đến ngày 25/10/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Gia Lâm.

(Các bị cáo có mặt ở điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội).

- **Người bị hại:** Chị NTT1, sinh năm 1981; Địa chỉ: No12-3 KĐT S, quận L, thành phố H.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị LTN, sinh năm 1993; Địa chỉ Tổ 7 phường P, quận L, thành phố H.

+ Anh TVK, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 2 phường L1, quận H1, thành phố H.

Chị T1, chị N, anh K vắng mặt, và có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NTH và VTA là bạn bè quen biết nhau khi cùng đi chấp hành án phạt tù. Khoảng 15 giờ ngày 18/10/2024, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen (tháo biển kiểm soát 29B: 08412 để trong cốp xe) đến rủ TA đi xem “có gì ăn được thì ăn” (đi trộm cắp tài sản). TA đồng ý và lên xe máy, ngồi phía sau H. Sau đó, H điều khiển xe máy đi về phía khu đô thị Ecopark thuộc tỉnh H1 để tìm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản nhưng không phát hiện được gì. Thấy vậy, H và TA điều khiển xe máy đi về nhà theo đường Giáp Hải thuộc Đông Dư, Gia Lâm thì phát hiện thấy chị LTN, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 7 phường P, quận L, thành phố H đang điều khiển xe máy Honda Vision BKS: 19E1 – 297.50 chở chị NTT1 đang cầm điện thoại trên tay, ngồi phía sau. Thấy vậy, TA bảo H điều khiển xe máy đi theo chị T1 và chị N đến đoạn đường chân đê Đông Dư, đối diện số nhà 871 đường Bát Khối, thôn 1, Đông Dư thì vượt lên phía bên trái, đi song song với chị N chị T1. Lúc này, TA ngồi phía sau dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại di động iphone 13 promax màu trắng mà chị T1 đang cầm trên tay làm 02 xe máy bị đổ, chị T1, chị Ng cùng H, TA đều bị ngã ra đường; phần mặt nạ phía trước xe máy của chị N bị xước và đầu gối chân trái của chị N bị đau. Lúc này, TA cầm theo chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được của chị T1 bỏ chạy lên đê Đông Dư bỏ trốn. Chị T1 đứng dậy, tóm vào áo H rồi hô hoán quần chúng nhân dân, đúng thời điểm Công an xã Đông Dư, huyện Gia Lâm đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực đường chân đê thuộc địa phận thôn 1, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa NTH về trụ sở làm việc.

Ngày 19/10/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Lâm đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của NTH tại Tổ 2, phường T, quận H1, thành phố H tuy nhiên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án

Đối với VTA, sau khi bỏ trốn, TA bắt xe ôm đi đến Cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số 509 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội và bán 01 chiếc điện thoại iphone 13 promax mà TA đã chiếm đoạt được của chị T1 cho TVK, SN: 1988, trú tại: Tổ 2 phường L1, quận H1, thành phố H với giá 3.000.000 đồng. Số tiền trên, TA đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 20/10/2024, do nhận thấy hành vi của mình không thể trốn tránh được Cơ quan pháp luật, VTA đã đến Công an phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội để xin đầu thú.

Vật chứng thu giữ của NTH

- 01 điện thoại di động Redmi note 13 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, lắp sim 0775383204.
- 01 xe máy nhãn hiệu honda Wave màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 biển kiểm soát 29BH: 084.12

Vật chứng thu giữ của TVK (là người đã mua điện thoại của V TA): 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 promax màu trắng, lắp số thuê bao đã bị khóa, số iMEi 1: 353287217970553, số iMEi 2: 353287218175798, bản 256Gb, máy hoạt động bình thường, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 243/KL-HĐĐGTS ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Lâm kết luận: 01 chiếc điện thoại iphone 13 promax màu trắng, loại 256Gb, đã qua sử dụng, mua các đây 3 tháng trị giá 14.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 248/CT-VKSGL ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố bị cáo NTH và VTA phạm tội “Cướp giạt tài sản” theo khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng; trình bày lời luận tội và đề nghị:

Tuyên bố các bị cáo NTH và VTA phạm tội Cướp giạt tài sản.

a) Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015, đề xuất xử phạt bị cáo NTH từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2024.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015, đề xuất xử phạt bị cáo VTA từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2024.

- Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

b) Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS 2015, đề xuất:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, đã qua sử dụng;

+ 01 Biểm kiểm soát 29B – 084.12;

- Trả lại bị cáo NTH 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.

c) Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, các Điều 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự xử lý về trách nhiệm dân sự như sau:

Chị NTT1 đã nhận lại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Đối với thiệt hại do bị xước sơn xe máy và thương tích ở đầu gối chân trái của chị LTN phát sinh sau khi bị ngã ra đường, do thiệt hại về tài sản và thương tích không đáng kể nên chị N không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

Anh TVK yêu cầu VTA có trách nhiệm trả lại anh K số tiền 3.000.000 đồng mà anh K đã trả cho VTA để mua điện thoại. Vì vậy, đề nghị buộc bị cáo VTA phải trả lại anh K số tiền 3.000.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo NTH và VTA sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là sai, vi phạm pháp luật. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là chị NTT1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị LTN và anh TVK đã được tổng đạt hợp lệ. Chị T1, chị N và anh K vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/10/2024, tại đoạn đường chân đê Đông Dư, đối diện số nhà 871 đường Bát Khối, thôn 1, Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội, các bị cáo VTA và NTH có hành vi sử dụng xe máy, cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 13 promax trị giá 14.000.000 đồng của chị NTT1 thì bị bắt quả tang.

[2.2] Xét thấy, bị cáo VTA và NTH đã có hành vi công khai, bằng phương thức nhanh chóng chiếm đoạt tài sản do người bị hại đang quản lý có giá trị là 14.000.000 đồng. Mặt khác, khi thực hiện hành vi, các bị cáo sử dụng phương tiện là xe máy và thực hiện hành vi khi người bị hại đang di chuyển bằng xe máy do đó hành vi phạm tội lần này của cả 2 bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo NTH có 02 tiền án chưa được xóa án tích, vì vậy bị cáo Hùng bị truy tố thêm tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” như nội dung bản cáo trạng, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó hành vi vi phạm của các bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo NTH có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng đã được đưa vào làm tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự nên không tính là tình tiết tăng nặng. Bị cáo VTA không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo có 04 tiền án đã được xóa án tích. Điều này thể hiện cả 2 bị cáo đều có nhân

thân xấu, đã từng bị pháp luật trừng trị, giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo VTA, ngay khi thực hiện xong hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú, vì vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Mặt khác, đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo NTH là người khởi xướng, rủ rê và sử dụng phương tiện của mình để thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo VTA là người hưởng ứng ý chí của NTH, là người trực tiếp thực hiện hành vi “cướp giật tài sản”. Xác định cả hai bị cáo đều là người thực hành tích cực. Như vậy, bị cáo NTH là người đóng vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, cần áp dụng điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, trong đó bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo TA.

Về thời gian đã tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo NTH: Theo biên bản bắt người phạm tội quả tang thể hiện bị cáo NTH bị bắt quả tang vào hồi 17 giờ 00 phút ngày 18/10/2024, đến 14 giờ 30 ngày 19/10/2024 mới có Quyết định tạm giữ để phục vụ điều tra. Từ khi bị bắt quả tang đến khi có lệnh tạm giữ, bị cáo NTH lưu trú và phối hợp làm việc liên tục tại Cơ quan điều tra, vì vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, cần tính thời gian đã bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2024 để tính thời hạn tù đối với bị cáo NTH.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Xử lý vật chứng:

* Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave màu đen đã qua sử dụng và 01 Biển kiểm soát 29B - 084.12 thuộc sở hữu của NTH. H đã sử dụng chiếc xe máy này vào mục đích phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Đối với 01 điện thoại di động Redmi màu đen thu giữ của NTH. Quá trình điều tra xác định đây là điện thoại thuộc sở hữu H, H sử dụng chiếc điện thoại này vào mục đích liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy cần trả lại cho bị cáo NTH.

[7]. Về dân sự:

Người bị hại là chị NTT1 đã nhận lại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với thiệt hại do bị xước sơn xe máy và thương tích ở đầu gối chân trái của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị LTN phát sinh sau khi bị ngã ra đường, do thiệt hại về tài sản và thương tích không đáng kể nên chị N không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh TVK yêu cầu có VTA trách nhiệm trả lại anh K số tiền 3.000.000 đồng mà anh K đã trả cho VTA để mua điện thoại là có căn cứ. Vì vậy, cần buộc bị cáo VTA phải trả lại anh K số tiền 3.000.000 đồng.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với anh TVK, khi mua chiếc điện thoại của TA và H cướp được của chị NTT1, anh K không biết là do các bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lâm không đặt vấn đề xử lý đối với anh TVK là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NTH và VTA phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171 (đối với NTH); điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 2 Điều 51 (đối với VTA); Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30, 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các Điều 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo NTH 4 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2024.

Xử phạt bị cáo VTA 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2024.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01(một) xe Moto nhãn hiệu Honda Wave màu đen đã cũ. Số khung RLHJA3935RY652949, số máy JA70E0445027, Biển kiểm soát 29B - 084.12.

* Trả lại cho bị cáo NTH 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 13 màu đen, đã cũ (lắp 01 sim điện thoại cũ).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/12/2024 giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội).

3. Về dân sự:

Buộc bị cáo VTA phải bồi thường cho anh TVK số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bị cáo NTH và VTA, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm. Bị VTA phải chịu và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo; vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Công an huyện Gia Lâm

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TP Hà Nội;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm
- Sở Tư Pháp thành phố Hà Nội
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

Nguyễn Minh Ngọc